

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 28-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Cường

Bà Mã Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vi Minh T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1990, tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị Tuyết A, sinh năm 1961; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 732/2017/PT-HS, ngày 03/10/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng 01 ngày tù, bằng thời hạn tạm giam được trả tự do tại phiên tòa về tội Chống người thi hành công vụ, các quyết định khác của bản án sơ thẩm và phúc thẩm đã chấp hành xong, được đương nhiên xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến ngày 17/01/2022 áp dụng biện pháp Bảo lãnh đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Hoàng S, sinh năm 1990, nơi công tác và nơi cư trú: Nông lâm trường *, Đoàn *, Quân Khu *, thuộc thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, Vi Minh T quen biết với anh Trần Hoàng S, vào cuối tháng 5/2021 anh Trần Hoàng S có đến nhà hỏi vay Vi Minh T số tiền 350.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, Vi Minh T đồng ý, Vi Minh T đưa tiền mặt cho anh Trần Hoàng S số tiền 350.000.000 đồng và làm giấy vay số tiền trên, nội dung trên giấy không ghi số tiền lãi và thời hạn trả nợ. Đến đầu tháng 6/2021, do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên anh Trần Hoàng S tiếp tục gọi điện thoại hỏi vay thêm của Vi Minh T số tiền 300.000.000 đồng, Vi Minh T đồng ý và hẹn anh Trần Hoàng S đến nhà, Vi Minh T đưa cho anh Trần Hoàng S số tiền 300.000.000 đồng, viết giấy vay tiền mới với tổng số tiền 650.000.000 đồng và hủy giấy vay nợ cũ đi, hai bên thỏa thuận Vi Minh T cho anh Trần Hoàng S vay với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày (tương đương với mức lãi suất 182,5 %/ năm, gấp 9,12 lần so với mức lãi xuất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015), việc trả lãi tính theo tháng, mỗi tháng tính 30 ngày, tương đương 97.500.000 đồng/ tháng. Vi Minh T và anh Trần Hoàng S thống nhất trả lãi từ tháng 7/2021 vào ngày 20 hàng tháng. Đến ngày 20/7/2021, anh Trần Hoàng S chuyển khoản tiền lãi bằng số tài khoản 19908868686 của anh Trần Hoàng S mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) vào tài khoản số 8406205030290 của Vi Minh T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) số tiền 97.000.000 đồng là tiền lãi tháng 7/2021, anh Trần Hoàng S còn nợ Vi Minh T số tiền 500.000 đồng tiền lãi tháng 7/2021, hai bên thống nhất sẽ trả sau. Đến ngày 24/8/2021, anh Trần Hoàng S có chuyển khoản bằng số tài khoản 5150106844003 của anh Trần Hoàng S mở tại Ngân hàng MB cho Vi Minh T số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản 8406888826666 của Vi Minh T mở tại ngân hàng Agribank, đây là tiền lãi tháng 8/2021 và tiền lãi còn thiếu của tháng 7/2021, do có khó khăn về kinh tế nên số tiền lãi còn thiếu của tháng 8/2021 anh Trần Hoàng S nói sẽ trả sau được Vi Minh T đồng ý. Đến tháng 9/2021, anh Trần Hoàng S gọi điện thoại nói với Vi Minh T là đang gặp khó khăn về kinh tế, không còn khả năng trả nợ nên sẽ trả hết tiền lãi tháng 8/2021, xin Vi Minh T từ tháng 9/2021 sẽ không tính tiền lãi nữa mà sẽ trả tiền gốc đã vay được Vi Minh T đồng ý. Đến tháng 10/2021, anh Trần Hoàng S đã 03 lần chuyển khoản bằng 02 tài khoản cá nhân của mình mở tại Ngân hàng MB vào tài khoản 8406888826666 của Vi Minh T với tổng số tiền 90.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 13/10/2021 anh Trần Hoàng S chuyển khoản cho Vi Minh T số tiền 20.000.000 đồng; ngày 15/10/2021 anh Trần Hoàng S chuyển khoản cho Vi Minh T số tiền 20.000.000 đồng; ngày 21/10/2021 anh Trần Hoàng S chuyển khoản cho Vi Minh T số tiền 50.000.000 đồng, những số tiền trên bao gồm 48.000.000 đồng tiền lãi tháng 8/2021 mà anh Trần Hoàng S còn nợ Vi Minh T và 42.000.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 09/11/2021, anh Trần Hoàng S tiếp tục chuyển khoản cho Vi Minh T số tiền 200.000.000 đồng vào số tài khoản 8406888826666 là tiền gốc anh Trần Hoàng S đã vay. Qua các lần giao dịch chuyển khoản, Vi Minh T đã nhận của anh Trần Hoàng S số tiền 195.000.000 là tiền lãi tháng 7, 8/2021 và 242.000.000 tiền gốc, anh Trần Hoàng S còn nợ Vi Minh T số tiền 408.000.000 đồng tiền gốc chưa trả được. Do không còn khả năng

trả nợ nên anh Trần Hoàng S viết đơn tố cáo gửi Công an huyện Đình Lập để giải quyết theo quy định.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKĐL ngày 04/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố bị cáo Vi Minh T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập đã truy tố. Số tiền thu lợi bất chính là 173.342.000 đồng, bị cáo Vi Minh T đã tự nguyện trả lại cho anh Trần Hoàng S số tiền 150.000.000 đồng (theo biên bản giao nhận tiền lập ngày 18/3/2022). Bị cáo Vi Minh T đã tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng (theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004129 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn) để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trần Hoàng S khai nhận được vay tiền của Vi Minh T với mức lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày đã trả lãi suất tháng 7 và tháng 8 năm 2021 với tổng số tiền 195.000.000 đồng và đã được bị cáo Vi Minh T trả lại số tiền 150.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, anh Trần Hoàng S đã trả được cho Vi Minh T 242.000.000 đồng tiền gốc vay, còn lại số tiền gốc vay 408.000.000 đồng chưa trả cho Vi Minh T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Minh T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Minh T số tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Trần Hoàng S số tiền 173.342.000 đồng, xác nhận bị cáo đã trả 150.000.000 đồng, bị cáo còn phải trả tiếp số tiền 23.342.000 cho anh Trần Hoàng S. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX. Tịch thu số tiền lãi hợp pháp của bị cáo là 21.658.000 đồng. Tịch thu số tiền gốc bị cáo cho vay 650.000.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội, trong đó: Buộc bị cáo Vi Minh T phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 242.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hoàng S phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 408.000.000 đồng. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Hoàng S nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021, Vi Minh T có hành vi cho Trần Hoàng S vay số tiền 650.000.000 đồng để lấy tiền lãi với mức lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, tương đương với mức lãi suất 182,5 %/ năm, gấp 9,12 lần so với mức lãi xuất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Vi Minh T đã thu tiền lãi tháng 7 và tháng 8 năm 2021 với số tiền 195.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi mà Vi Minh T được hưởng theo quy định là 20 %/ năm, tương đương 1,666 %/tháng đối với tháng 7 và tháng 8 năm 2021 là 21.658.000 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất 20 % quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, Vi Minh T đã thu lợi bất chính là 173.342.000 đồng. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm trục lợi cho bản thân. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Minh T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Minh T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Để có hình phạt thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 732/2017/PT-HS, ngày 03/10/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Vi Minh T 09 tháng 01 ngày tù, bằng thời hạn tạm giam được trả tự do tại phiên tòa về tội Chống người thi hành công vụ, các quyết định khác của bản án sơ thẩm và phúc thẩm đã chấp hành xong, được đương nhiên xóa án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện trả lại cho anh Trần Hoàng S 150.000.000 đồng/tổng số tiền 173.342.000 đồng tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả; bị cáo đã nộp 200.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập để đảm bảo thi hành án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính đối với bị cáo, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy bị cáo có đăng ký hộ kinh doanh với số vốn kinh doanh là 800.000.000 đồng, có tài sản, có thu nhập, bị cáo đã nộp 200.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập và nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là đảm bảo tính khả thi đồng thời có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX được đựng trong 01 Bì niêm phong dán kín là tài sản dùng vào việc phạm tội. Tịch thu số tiền 21.658.000 đồng tiền lãi hợp pháp của bị cáo vì là tiền do phạm tội mà có. Tịch thu số tiền gốc cho vay 650.000.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội, trong đó buộc bị cáo Vi Minh T phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 242.000.000 đồng tiền cho vay anh Trần Hoàng S đã trả; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hoàng S phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 408.000.000 đồng tiền vay chưa trả cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản giao nhận tiền ngày 18/3/2022 giữa Vi Minh T và Trần Hoàng S xác định bị cáo Vi Minh T đã trả cho anh Trần Hoàng S số tiền thu lợi bất chính là 150.000.000 đồng; số tiền thu lợi bất chính còn lại là 23.342.000 đồng bị cáo chưa trả cho anh Trần Hoàng S, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại số tiền này cho anh Trần Hoàng S nên buộc bị cáo trả lại cho anh Trần Hoàng S.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền còn phải trả cho anh Trần Hoàng S là 23.342.000 đồng $\times 5\% = 1.167.000$ đồng án phí, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; Điều 35, Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 357, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Minh T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Minh T số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp thi hành số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, tại biên lai thu tiền số AA/2021/0004129, ngày 02/6/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Minh T còn phải thi hành tiếp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PROMAX được đựng trong 01 Bì niêm phong dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đình Lập ở bốn góc bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2022).

3.2. Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước tiền lãi hợp pháp của bị cáo Vi Minh T số tiền 21.658.000 (hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

3.3. Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền gốc cho vay 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng, trong đó:

- Buộc bị cáo Vi Minh T phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 242.000.000 (hai trăm bốn mươi hai triệu) đồng.

- Buộc anh Trần Hoàng S phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 408.000.000 (bốn trăm linh tám triệu) đồng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vi Minh T trả lại cho anh Trần Hoàng S số tiền thu lợi bất chính 173.342.000 (một trăm bảy mươi ba triệu ba

trăm bốn mươi hai nghìn) đồng. Xác nhận bị cáo Vi Minh T đã trả cho anh Trần Hoàng S số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; bị cáo Vi Minh T còn phải trả tiếp cho anh Trần Hoàng S số tiền 23.342.000 (hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Án phí: Buộc bị cáo Vi Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.167.000 (một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch, tổng cộng bị cáo Vi Minh T phải chịu 1.367.000 (một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng án phí để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Chung